

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Quý Phụng

Ông Nguyễn Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Vũ

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: X/Y đường L, Phường MB, Quận MM, Thành phố H; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Hồ Thị G; tiền án: không có; tiền sự:

+ Ngày 12/11/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời hạn 18 tháng tại Trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 3 (theo Quyết định số 76/QĐ-TA), đến ngày 30/3/2017 tái hòa nhập cộng đồng;

+ Ngày 08/8/2017, bị Trưởng Công an Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (theo Quyết định số 0047751/QĐ-XPHC);

+ Ngày 29/9/2017, bị Trưởng Công an Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định số 0002825/QĐ-XPHC);

+ Ngày 19/10/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng (theo Quyết định số 1014/QĐ-UBND);

Bị bắt, tạm giam ngày: 25/10/2017;

Có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Lương Tiến P, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: XYZ đường T, Phường MB, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Đăng Chí H, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: XYZ đường Q, Phường MM, Quận MM, Thành phố H;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 25/10/2017, bị cáo đi bộ từ nhà đến Trạm Y tế Phường 13, Quận 11 để nhận thuốc điều trị cai nghiện ma túy. Khi đi ngang nhà số ABC đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11 thì bị cáo trông thấy trước nhà có chiếc xe mô tô hai bánh biển số 52K7-XXYY không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Biết đây là loại xe chở hàng, không có chìa khóa nên bị cáo đẩy xe ra ngoài đường, đạp nổ máy rồi chạy đi. Người quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô hai bánh biển số 52K7-XXYY - bà Lương Tiến P - sau khi phát hiện mất xe đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Qua truy xét, cơ quan điều tra xác định được bị cáo là người chiếm đoạt nên tiến hành bắt khẩn cấp đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản như nêu trên; đồng thời khai nhận bị cáo mang xe chiếm đoạt được đến vừa ve chai số XYZ đường Q, Phường MM, Quận MM bán cho anh Nguyễn Đăng Chí H với giá 700.000 đồng, anh H đã đưa trước cho bị cáo 450.000 đồng, hẹn số tiền còn lại sẽ trả sau và bị cáo đã tiêu xài hết 217.000 đồng.

Theo kết luận định giá của cơ quan chức năng, thì xe mô tô hai bánh biển số 52K7-XXYY đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 25/10/2017 có giá trị là

2.750.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh T về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hướng xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Đăng Chí H số tiền 233.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo và 01 nón lưỡi trai; trả lại cho bà Lương Tiến P chiếc xe mô tô hai bánh, biển số 52K7-XXYY; đưa lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD trích xuất từ camera có nội dung ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại - bà Lương Tiến P - không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, nên đề nghị không xem xét; buộc bị cáo trả lại cho anh Nguyễn Đăng Tiến H số tiền 217.000 đồng.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh T phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 25/10/2017, tại trước nhà số ABC đường Tôn Thất Hiệp, Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sự sơ hở và chủ quan về mặt an ninh của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút tiếp cận, rồi chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hai bánh biển số 52K7-XXYY. Theo Kết luận định giá số 118/KLĐGTS ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì chiếc này có giá trị là 2.750.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị như nêu trên mà bị cáo thực hiện, đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng quy định.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và xử lý hành chính, nhưng không chịu sửa đổi. Do vậy, bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, vì tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và “thành khẩn khai báo”.

Về xử lý vật chứng, vật dụng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô hai bánh biển số 52K7-XXYY là tài sản bị chiếm đoạt: chiếc xe này bị hại - bà Lương Tiến P - mua nhưng không làm thủ tục chuyển tên chủ sở hữu theo quy định. Cơ quan điều tra cũng đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu, nên đến nay vẫn chưa xác định được. Xét thấy, tại thời điểm bị chiếm đoạt, bà Phụng là người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe này, nên trả lại cho bà; còn quan hệ dân sự khác liên quan đến chiếc xe này nếu có tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định.

- Số tiền 233.000 đồng: khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh H có văn bản đề nghị buộc bị cáo trả lại số tiền 450.000 đồng đã nhận. Xét thấy, giao dịch giữa bị cáo và anh H là ngay tình, anh H không biết chiếc xe mô tô hai bánh mua từ bị cáo là do phạm tội mà có, đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra; do vậy yêu cầu của anh H là có căn cứ, được chấp nhận. Số tiền 233.000 đồng này là một phần trong số tiền 450.000 đồng mà bị cáo đã nhận, nên trả lại cho anh H.

- 01 ví màu đen, 01 bộ quần áo và 01 nón lưỡi trai: đây là đồ dùng cá nhân của bị cáo, bị cáo từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD trích xuất từ camera có nội dung ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/10/2017: đây là một trong chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại - bà Lương Tiến P - không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Như phân tích ở trên, yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 450.000 đồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Đăng Chí H - được chấp nhận. Cán trừ số tiền đã 233.000 đồng xét trả lại cho anh, buộc bị cáo trả lại tiếp cho anh H số tiền 217.000 đồng còn lại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2017.

2. Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Trả lại cho bà Lương Tiến P: 01 xe mô tô hai bánh biển số 52K7-XXYY.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đăng Chí H: số tiền 233.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví màu đen, 01 bộ quần áo và 01 nón lưỡi trai.

- Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD trích xuất từ camera có nội dung ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 25/10/2017.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T trả lại cho anh Nguyễn Đăng Chí H số tiền 217.000 đồng, việc trả lại tiền được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Theo Lệnh nhập kho số 253/LNK ngày 27/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp: TP.HCM;
- Công an TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại